TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐHPT-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 43/2023/QĐHPT-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Lữ Văn H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đăk P'lao, tỉnh Đăk Nông. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải chị Vi Thị L trình bày: Chị L với anh H chung sống và kết hôn nhau năm 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Quá trình chung sống sinh được 02 con chung là Lữ Trung K, sinh năm 2010 và Lữ Anh K1, sinh năm 2011. Trong thời gian chung sống có xảy ra một số mâu thuẫn như chửi

mắng nhau, không hợp nhau, sống không có hạnh phúc, thực tế đã ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Ngoài ra, tháng 7 năm 2022 anh H bị Công an huyện Cư Jút bắt tạm giam về tội "Cố ý gây thương tích", hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đăk P'lao, tỉnh Đăk Nông. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lữ Văn H.

Về con chung: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con Lữ Trung K, sinh năm 2010 và Lữ Anh K1, sinh năm 2011 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, anh Lữ Văn H trình bày: Anh H với chị L chung sống và kết hôn nhau năm 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Việc chung sống và kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Quá trình chung sống sinh được 02 con là Lữ Trung K, sinh năm 2010 và Lữ Anh K1, sinh năm 2011. Trong cuộc sống vợ chồng, có xảy ra nhiều mâu thuẫn như: Không tôn trọng nhau và thường hay chửi mắng. Cuộc sống vợ chồng không không có hạnh phúc, thực tế đã ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Đến tháng 7 năm 2022 anh H bị Công an huyện Cư Jút bắt tạm giam về tội "Cố ý gây thương tích"

Nay chị L khởi kiện ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn với chị L và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh đồng ý giao 02 con Lữ Trung K, sinh năm 2010 và Lữ Anh K1, sinh năm 2011 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử

vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị L được ly hôn với anh Lữ Văn H.

Về con chung: Anh H đang chấp hành án tại Trại giam Đăk P'lao, tỉnh Đăk Nông nên cần giao 02 con Lữ Trung K, sinh năm 2010 và Lữ Anh K1, sinh năm 2011 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Vi Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vi Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết ly hôn với anh Lữ Văn H, nguyên đơn và bị đơn có nơi có cư trú tại huyện Cư Jút nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về con chung"*.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành tốt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H kết hôn với nhau năm 2009 và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện C, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn: Năm 2009 chị L và anh H kết hôn với nhau, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L và anh H đã ly thân và không còn sống chung với nhau từ năm 2021. Nguyên nhân mâu thuẫn đã được các đương sự thừa nhận trong bản tự khai và biên bản lấy lời khai.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị L và anh H đã sống ly thân, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của L là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh H đang chấp hành án tại Trại giam Đăk P'lao, tỉnh Đăk Nông nên cần giao 02 con Lữ Trung K, sinh năm 2010 và Lữ Anh K1, sinh năm 2011 cho chị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* Chị L nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị L được ly hôn với anh Lữ Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con Lữ Trung K, sinh năm 2010 và Lữ Anh K1, sinh năm 2011 cho chị Vi Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vi Thị L nhận nộp toàn bộ án phí là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số: 0003976 ngày 17/10/2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã Ea Pô;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

NGUYỄN TIẾN THỌ